

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 07/2004/QĐ-BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**Về việc Ban hành quy định trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế
kỹ thuật -
tổng dự toán, thiết kế kỹ thuật thi công - tổng dự toán và thiết kế bản vẽ thi
công -
dự toán hạng mục công trình thủy lợi**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/07/1999 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng, Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 và Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 của Chính phủ ban hành Quy chế đấu thầu, Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 và Nghị định số 66/2003/NĐ-CP ngày 12/6/2003 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Đấu thầu;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình và Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán, thiết kế kỹ thuật thi công - tổng dự toán và thiết kế bản vẽ thi công - dự toán hạng mục công trình thuỷ lợi.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

Điều 3: Chánh văn phòng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH

**Trình tự thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật -
Tổng dự toán hoặc thiết kế kỹ thuật thi công - tổng dự toán,
thiết kế bản vẽ thi công - dự toán hạng mục công trình thuỷ lợi**

(Ban hành kèm theo quyết định số 07/2004/QĐ-BNN

ngày 23/3/2004 của Bộ Nông nghiệp &PTNT)

Chương I:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích yêu cầu

Quy định này nhằm cụ thể hoá Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng của Chính phủ đã ban hành về công tác lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán hoặc thiết kế kỹ thuật thi công - tổng dự toán và thiết kế bản vẽ thi công - dự toán hạng mục công trình thuộc các dự án thuỷ lợi do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý và quy định trách nhiệm, quyền hạn của chủ đầu tư, tổ chức tư vấn xây dựng, cơ quan quản lý xây dựng chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Điều 2. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1. Quy định này áp dụng cho các hợp đồng tư vấn hoặc hợp đồng chìa khoá trao tay (EPC) thuộc dự án thuỷ lợi sử dụng vốn ngân sách Nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý, gồm:

a)- Hợp đồng thiết kế của gói thầu tư vấn được chỉ định thầu hoặc đấu thầu (trong nước và quốc tế);

b)- Hợp đồng chìa khoá trao tay (EPC) đối với dự án hoặc tiểu dự án hay gói thầu được chỉ định thầu hoặc đấu thầu (trong nước và quốc tế);

2. Đối với các dự án thuỷ lợi do các ngành, địa phương hoặc các tổ chức khác quản lý có thể vận dụng cho phù hợp.

Trong Quy định này, các thuật ngữ được hiểu theo quy định trong Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng và trong tiêu chuẩn ngành Nông nghiệp và PTNT đã ban hành.

Điều 3. Trình tự thiết kế

Tất cả các công trình thuỷ lợi phải lập thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán hoặc thiết kế kỹ thuật thi công - tổng dự toán và thiết kế bản vẽ thi công - dự toán hạng mục.

Giai đoạn chuẩn bị thực hiện đầu tư, tùy theo tính chất, yêu cầu kỹ thuật của công trình, thực hiện thiết kế một bước (thiết kế kỹ thuật thi công) hoặc thiết kế hai bước (thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công) được quy định trong quyết định đầu tư.

Đối với công trình có yêu cầu kỹ thuật cao, xây dựng ở điều kiện địa hình, địa chất công trình và môi trường phức tạp, đòi hỏi phải xử lý nền móng hoặc có giải pháp móng, kết cấu chịu lực chính phức tạp thì cần phải thiết kế hai bước: thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công.

Đối với công trình có kỹ thuật đơn giản hoặc đã có thiết kế mẫu, xử lý nền móng và kết cấu không phức tạp thì được thiết kế một bước: thiết kế kỹ thuật - thi công.

Điều 4. Tổng dự toán, dự toán hạng mục công trình

Tất cả các công trình thuỷ lợi không phân biệt đấu thầu hay được phép chỉ định thầu đều phải lập tổng dự toán công trình, dự toán hạng mục và được thẩm định, phê duyệt theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Tổng dự toán công trình được thẩm định, phê duyệt cùng với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế kỹ thuật thi công.

Tổng dự toán do cấp có thẩm quyền phê duyệt không được vượt tổng mức đầu tư đã được duyệt.

Tổng dự toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt là giới hạn tối đa chi phí xây dựng công trình, làm căn cứ để tổ chức đấu thầu hoặc chỉ định thầu và quản lý chi phí trong quá trình thực hiện dự án.

Trường hợp những dự án nhóm A được Thủ tướng Chính phủ thông qua hoặc phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, trong đó cho phép phân ra các dự án thành phần hoặc tiểu dự án, thì sau khi báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án thành phần hoặc tiểu dự án đã được người có thẩm quyền phê duyệt, việc lập, thẩm định, phê duyệt tổng dự toán công trình của các dự án thành phần hoặc tiểu dự án đó được thực hiện như công trình của một dự án đầu tư độc lập.

Trường hợp đặc biệt, nếu công trình xây dựng của dự án nhóm A chưa có tổng dự toán được phê duyệt hoặc chưa đủ điều kiện lập tổng dự toán thì chậm nhất sau khi thực hiện được 30% tổng mức đầu tư phải có thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán được người có thẩm quyền phê duyệt. Trong trường hợp này, trước khi đấu thầu hoặc chỉ định thầu, chủ đầu tư phải lập tờ trình nêu rõ lý do và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép để làm cơ sở cho việc phê duyệt tổng dự toán.

Tổng dự toán công trình cũng như dự toán hạng mục hoặc công tác xây lắp riêng biệt đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt có thể được điều chỉnh, bổ sung, nhưng tổng hợp lại không được vượt tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc điều chỉnh, bổ sung thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2000/TT-BXD ngày 17/7/2000 và Thông tư số 07/2003/TT-BXD ngày 17/7/2003 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí xây dựng công trình thuộc các dự án đầu tư và Thông tư số 08/2003/TT-BXD ngày 09/7/2003 của Bộ Xây dựng hướng dẫn nội dung và quản lý hợp đồng tổng thầu thiết kế - cung ứng vật tư, thiết bị - xây dựng (EPC).

Điều 5. Giao thầu tư vấn

Việc lựa chọn tư vấn thiết kế thực hiện theo quy định tại Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 ban hành Quy chế đấu thầu, Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày

05/5/2002 và Nghị định số 66/2003/NĐ-CP ngày 12/6/2003 của Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quy chế đấu thầu.

1. Đối với hợp đồng chỉ định thầu tư vấn thiết kế: Tổ chức tư vấn thiết kế phải lập thiết kế kỹ thuật – tổng dự toán hoặc thiết kế kỹ thuật thi công – tổng dự toán và thiết kế bản vẽ thi công – dự toán hạng mục, dự toán khảo sát, dự toán thiết kế trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành của Nhà nước để làm cơ sở thanh quyết toán.

2. Đối với hợp đồng đấu thầu tư vấn:

a)- Đấu thầu tư vấn quốc tế: Chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn phải thực hiện theo các quy định trình tự, thủ tục theo Quy định này và các quy định của Nhà tài trợ;

b)- Đấu thầu tư vấn trong nước: Chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn phải thực hiện trình tự, thủ tục theo Quy định này và các quy định hiện hành trong nước.

CHƯƠNG II :

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC KHẢO SÁT, LẬP THIẾT KẾ KỸ THUẬT HOẶC THIẾT KẾ KỸ THUẬT THI CÔNG - TỔNG DỰ TOÁN VÀ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG - DỰ TOÁN HẠNG MỤC

Điều 6. Khảo sát thiết kế

1. Yêu cầu của công tác khảo sát thiết kế:

Việc khảo sát phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a)- Nhiệm vụ khảo sát phải phù hợp với yêu cầu bước thiết kế; phải bảo đảm tính khách quan, trung thực, phản ánh đúng thực tế;

b)- Đề cương khảo sát, khối lượng, nội dung, yêu cầu kỹ thuật đối với công tác khảo sát thiết kế phải được xác định phù hợp với nhiệm vụ khảo sát, quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật: về khảo sát địa hình áp dụng Tiêu chuẩn ngành 14TCN 114 – 2000; về khảo sát địa chất áp dụng Tiêu chuẩn ngành 14 TCN 115 - 2000 và phương